TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIÊN KHÁNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày: 08-02-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hưởng
Ông Phạm Văn Hóa

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2022/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 09/01/2023 đối với bị cáo:

LÊ TRÂM A, sinh năm 1994 tại Khánh Hòa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: thợ sơn nước; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Không xác định; Mẹ: Lê Thị Ng, sinh năm: 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 25/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 314/2013/HSST, đã chấp hành án xong ngày 10/02/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Diên Khánh; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Trần Minh Đại Sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bà Trần Thị Mỹ Ng Sinh năm 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa;

3. Bà Đinh Thị Thanh Th Sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 4 T, TDP P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

4. Bà Thái Thị Hồng Ng Sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

5. Ông Võ Ngọc B Sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

6. Ông Nguyễn Võ Quỳnh Gi Sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện D, tỉnh Khánh Hòa

7. Bà Phan Thị Hoài Th Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, phường V, TP. N, tỉnh Khánh Hòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 06/6/2022, tổ công tác Công an huyện D phối hợp cùng công an xã S tiến hành tuần tra trên địa bàn xã Diên S. Khi đi trên đường C đến trước dãy nhà trọ của bà Phan Thị Hoài Th thuộc Thôn T, xã S, tổ công tác phát hiện Trần Minh Đ đi vào phòng trọ đầu tiên gặp Lê Trâm A để mua đoạn ống nhựa hút nước màu trắng đục được hàn kín hai đầu có kích thước (2x0,5)cm bên trong không rõ chứa chất gì (nghi là ma túy) với giá 280.000 đồng. Qua đấu tranh tại chỗ, A và Đ khai nhận A đang bán cho Đ bán 01 tép ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A và Đ về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" và thu giữ số tiền 280.000đ, 01 đoạn ống nhựa hút nước màu trắng đục được hàn kín hai đầu *(được niêm phong trong phong bì Ký hiệu A).*

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Trâm A, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D còn phát hiện và thu giữ:

+ Số tiền 1.500.000 đồng trong hộp nhựa đựng trong góc phòng;

+ 01 kéo cắt; 01 đoạn ống nhựa dài 04cm, một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn;

+ 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 bật lửa màu đỏ;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei màu đồng, mặt gương bị nứt;

+ 20 ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng;

+ 02 đoạn ống hút nhựa hút nước màu trắng đục được hàn kín 02 đầu có kích thước (02x01)cm, bên trong chứa chất tinh thể đá màu trắng *(được niêm phong trong phong bì ký hiệu B).*

Tại Bản kết luận giám định số 219/GĐTP/2022 ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tinh thể màu trắng trong các mẫu kí hiệu A, B gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine. Trong đó, mẫu

kí hiệu A có khối lượng 0,1032gam, mẫu kí hiệu B có khối lượng 0,2510 gam. Các mẫu ký hiệu A, B đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cơ quan điều tra, Lê Trâm A khai nhận: Lê Trâm A là người nghiện ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 05/6/2022, A một mình đi xuống khu vực Lầu 7, thành phố N, tại đây, A gặp và mua được một bịch ma túy đá với giá 1.500.000 đồng từ một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu). Sau khi mua được ma túy, A mang về phòng trọ tại D và một mình phân chia bịch ma túy thành 10 tép nhỏ bỏ trong ống hút nhựa hút nước màu trắng đục được hàn kín 02 đầu để sử dụng và bán kiếm lời. Đêm ngày 05/6/2022, A một mình sử dụng hết 02 tép ma túy đá. Khoảng 01 giờ sáng ngày 06/6/2022, A bán cho Trần Thị Mỹ Ng 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng (Ng đã trả 100.000đ, còn nợ 100.000đ) và bán 02 tép ma túy đá cho người nghiện ma túy khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) được 400.000 đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 06/6/2022, A bán cho Trần Minh Đ 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng và bán cho Đinh Thị Thanh Th 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng ở trước phòng trọ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi đang bán cho Trần Minh Đ 01 tép ma túy với giá 280.000 đồng ở trước phòng trọ thì A bị phát hiện và bắt quả tang như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông ở N đã bán ma túy cho A, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện D đã phối hợp với công an thành phố N tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng đến nay chưa có kết quả.

Ngày 14/9/2022, Công an huyện D đã ra các Quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Minh Đ, Trần Thị Mỹ Ng, Đinh Thị Thanh Th, Võ Ngọc Quỳnh Gi, Thái Thị Hồng Ng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy: theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 44/2021/NĐ-CP của Chính Phủ, số tiền phạt mỗi người là 1.500.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số 45/CT–VKSDK ngày 31 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Trâm A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 02 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Trâm A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trâm A, xử phạt bị cáo A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: tịch thu, sung quỹ số tiền 1.280.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei màu đồng, mặt gương bị nứt, đã qua sử dụng; Trả lại cho bị cáo số tiền 500.000đ; tịch thu, tiêu hủy: 01 kéo cắt; 01 đoạn ống nhựa dài 04cm,

một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 bật lửa màu đỏ; 20 ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng là ông Trần Minh Đ, bà Trần Thị Mỹ Ng, bà Thái Thị Hồng Ng, bà Phan Thị Hoài Th vắng mặt nhưng họ đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/6/2022, tại thôn T, xã S, huyện D, Lê Trâm A đã 04 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Trần Thị Mỹ Ng, Đinh Thị Thanh Th, Trần Minh Đ, trong đó, khi đang thực hiện bán 01 tép ma túy có khối lượng 0,1032g lần thứ hai cho Trần Minh Đ thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Lê Trâm A còn cất giữ 02 tép ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,2510g để bán kiếm lời, tổng khối lượng ma túy mà Lê Trâm A đang mua bán và cất giữ là 0,3542g.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 45/CT-VKSDK ngày 31/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ đối vi hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, góp phần tạo ra mầm mống của những tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo là người sử dụng ma túy, biết các tác hại của ma túy nhưng không

từ bỏ mà còn tiếp tay bán ma túy cho người khác sử dụng để rồi dấn thân vào con đường phạm tội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 314/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không thay đổi lối sống, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không xác định được thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy đựng trong các phong bì có kí hiệu A, B đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei màu đồng, mặt gương bị nứt có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ 1.780.000 đồng: Bị cáo khai trong số tiền thu giữ này, có 1.280.000 đồng là tiền do bị cáo có được do bán ma túy và 500.000 đồng còn lại là số tiền do bị cáo làm thợ sơn nước được trả công mà có, không liên quan đến việc phạm tội. Do đó, cần tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 1.280.000 đồng và trả lại cho bị cáo 500.000 đồng.

- Đối với 01 kéo cắt, 01 đoạn ống nhựa dài 04cm, một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn và 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 bật lửa màu đỏ; 20 ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy do liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, đủ căn cứ thì xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Các Điều 106, 293, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Trâm A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Lê Trâm A 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung quỹ nhà nước đối với số tiền 1.280.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu HuaWei màu đồng, mặt gương bị nứt;

- Trả lại cho bị cáo Lê Trâm A số tiền 500.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 kéo cắt; 01 đoạn ống nhựa dài 04cm có một đầu hàn kín, một đầu vát nhọn; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, gồm: 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 nỏ thủy tinh, 01 bật lửa màu đỏ và 20 ống hút nhựa màu trắng chưa qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/12/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Số tiền 1.780.000 đồng đang lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện Diên Khánh theo Giấy nộp tiền ngày 06/9/2022 có đóng dấu xác nhận của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Diên Khánh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trâm A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa ;
- VKSND huyện Diên Khánh
- Công an huyện Diên Khánh;
- Nhà tạm giữ huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, án văn .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Mai